

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		577,139,043,291	352,629,026,181
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,949,438,719	1,775,581,778
1. Tiền	111		1,949,438,719	1,011,767,297
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	763,814,481
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	4,979,807,300	3,656,844,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5,941,425,325	5,941,425,325
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(961,618,025)	(2,284,581,325)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		320,205,850,811	252,083,807,970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	240,456,192,148	184,341,036,920
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	41,290,639,913	11,596,681,842
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8,476,528,121	7,634,978,677
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	38,185,181,930	55,865,940,758
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8,202,691,301)	(7,354,830,227)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		244,156,426,851	95,112,792,433
1. Hàng tồn kho	141	V.8	244,156,426,851	95,112,792,433
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,847,519,610	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5,847,519,610	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		277,179,449,896	262,192,126,802
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10,801,943,501	10,881,943,501
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	10,801,943,501	10,881,943,501
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18,502,617,497	20,288,682,812
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	129,480,216	204,450,362
<i>Nguyên giá</i>	222		4,231,247,725	4,245,988,231
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4,101,767,509)	(4,041,537,869)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	18,373,137,281	13,605,682,450
<i>Nguyên giá</i>	225		32,426,195,323	24,719,024,414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(14,053,058,042)	(11,113,341,964)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	6,478,550,000
<i>Nguyên giá</i>	228		-	6,478,550,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5,446,522,217	5,446,522,217
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.13	5,446,522,217	5,446,522,217
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.14	225,223,281,868	218,188,603,868
1. Đầu tư vào công ty con	251		66,020,000,000	54,770,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		59,033,000,000	59,033,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		130,930,273,485	129,970,273,485
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(30,759,991,617)	(25,584,669,617)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17,205,084,813	7,386,374,404
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	17,205,084,813	7,386,374,404
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		854,318,493,187	614,821,152,983

K.D:01
 CẾ
 CẾ
 ĐẤU
 PHÁT T
 LONG
 TƯ GIẢ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		508,530,643,499	289,793,935,959
I. Nợ ngắn hạn	310		338,295,394,434	214,360,847,221
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	139,810,121,466	60,573,050,453
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	309,156,975	759,156,975
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	1,038,195,000	5,283,933,734
4. Phải trả người lao động	314		1,123,602,727	369,359,297
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	87,006,979,967	71,856,781,504
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	1,936,716,247	1,047,401,564
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	103,577,674,977	70,516,224,519
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	3,492,947,075	3,954,939,175
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		170,235,249,065	75,433,088,738
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.23	-	8,185,283,182
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.24	139,728,219,558	35,599,486,881
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.25	30,507,029,507	31,648,318,675
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

1184
NG T
PHÃ
TƯ
IÊN E
GIÁ
V-T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		345,787,849,688	325,027,217,024
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	345,787,849,688	325,027,217,024
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		199,992,750,000	199,992,750,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		199,992,750,000	199,992,750,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92,574,334,165	92,574,334,165
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(43,500,000)	(43,500,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11,682,477,081	11,682,477,081
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5,841,238,541	5,841,238,541
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35,740,549,901	14,979,917,237
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		33,555,775,755	(22,598,094,623)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2,184,774,146	37,578,011,860
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		854,318,493,187	614,821,152,983

Người lập biểu



Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Sinh

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	68,997,496,006	30,052,841,411	92,829,741,488	175,752,927,115
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		68,997,496,006	30,052,841,411	92,829,741,488	175,752,927,115
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	60,601,635,502	26,244,155,990	79,625,772,218	143,444,467,597
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8,395,860,504	3,808,685,421	13,203,969,270	32,308,459,518
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	21,913,490,920	3,843,829	34,377,533,653	1,254,197,287
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	(1,343,523,445)	2,102,934,741	1,038,368,601	8,049,276,339
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1,432,551,274	3,104,416,427	11,783,720,375	4,466,916,231
8. Chi phí bán hàng	24		-	-		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.5	1,920,164,712	1,962,122,762	5,901,848,114	6,535,050,220
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29,732,710,157	(252,528,253)	40,641,286,208	18,978,330,246
11. Thu nhập khác	31	VL.6	1	8,954,545,455	1,738,876	8,954,555,519
12. Chi phí khác	32	VL.7		6,517,243,056	1,488,246	6,942,867,058
13. Lợi nhuận khác	40		1	2,437,302,399	250,630	2,011,688,461
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29,732,710,158	2,184,774,146	40,641,536,838	20,990,018,707
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		29,732,710,158	2,184,774,146	40,641,536,838	20,990,018,707

Người lập

Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh



Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2016

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

QUÝ IV/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20,990,632,664	10,908,826,679
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2,999,945,718	2,419,262,254
- Các khoản dự phòng	03		4,700,219,774	(27,291,793,819)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,195,264,483)	(140,042,733)
- Chi phí lãi vay	06		5,688,186,807	10,870,385,261
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33,183,720,480	(3,233,362,358)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(73,774,486,041)	28,486,121,179
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(149,043,634,418)	(28,089,367,934)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		185,189,498,487	15,054,874,763
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9,818,710,409)	(5,562,370,877)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3,599,146,944)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(313,132,100)	6,623,549,723
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(378,860,000)	(18,649,115,166)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18,554,750,945)	(5,369,670,670)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,335,268,443)	(61,820,000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,000,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		158,450,556	48,303,334
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		(12,210,000,000)	(159,817,579)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,195,264,483	140,042,733
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13,191,553,404)	(33,291,512)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		55,061,982,734	27,757,833,946
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(22,623,821,444)	(27,241,833,946)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(518,000,000)	(258,000,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>31,920,161,290</i>	<i>258,000,000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		173,856,941	(5,144,962,182)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1,775,581,778	8,073,087,798
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1,949,438,719	4,575,514,954

Người lập biểu

Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Đầu tư bất động sản và thi công xây lắp
- Ngành nghề kinh doanh chính:**
Hoạt động chính của Công ty là:
 - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
 - Hoạt động kinh doanh dịch vụ;
 - Hoạt động mua bán hàng hóa, vật tư;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

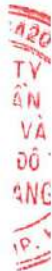
- Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính .

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05
Máy móc và thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-04

Tài sản cố định thuê tài chính:

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10

Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài lô đất tại số nhà 35/11, đường Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty không trích khấu hao đối với tài sản cố định là giá trị quyền sử dụng đất.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 22%.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

3422
TY
AN
I VÀ
ĐỒ
AN
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày trong mục V, VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	44.509.002	181.291.330
Tiền gửi ngân hàng	1.904.929.717	830.475.967
Các khoản tương đương tiền	-	763.814.481
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	763.814.481
Cộng	<u>1.949.438.719</u>	<u>1.775.581.778</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần BOT Cầu Phú Mỹ	1.300.000.000	1.300.000.000	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.425.325	432.300	(993.025)	1.425.325	594.000	(831.325)
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	4.640.000.000	3.679.375.000	(960.625.000)	4.640.000.000	2.356.250.000	(2.283.750.000)
Cộng	<u>5.941.425.325</u>	<u>4.979.807.300</u>	<u>(961.618.025)</u>	<u>5.941.425.325</u>	<u>3.656.844.000</u>	<u>(2.284.581.325)</u>

3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>104.970.291.814</i>	<i>63.659.301.619</i>
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	69.089.022.106	53.393.472.056
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	33.843.111.173	8.489.305.352
Công ty Thương mại Dịch vụ Tràng Thi	2.038.158.535	1.146.524.211
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Xuân Thủy	-	630.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>135.485.900.334</i>	<i>120.681.735.301</i>
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	21.700.610.682	21.700.610.682
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Việt Nam	24.807.724.175	27.354.362.003
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	36.871.148.554	36.871.148.554
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam	607.708.418	10.611.173.418
Công ty Cổ phần Đĩa ốc Coma	956.866.074	9.543.056.074
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1 Hà Nội	2.700.617.731	2.700.617.731
Các khách hàng khác	47.841.224.700	11.900.766.839
Cộng	<u>240.456.192.148</u>	<u>184.341.036.920</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Trả trước người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	30.987.287.406	3.500.000.057
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	30.987.287.406	3.200.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	-	300.000.057
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	10.303.352.507	8.096.681.785
Công ty TNHH Long Giang	4.454.055.532	4.454.055.532
Các nhà cung cấp khác	5.849.296.975	3.642.626.253
Cộng	<u>41.290.639.913</u>	<u>11.596.681.842</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	5.272.821.214	5.272.821.214
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Giang	1.416.186.629	1.416.186.629
Bà Mai Thanh Phương	1.000.000.000	-
Ông Đặng Quốc Khánh	200.000.000	200.000.000
Các cá nhân khác	587.520.278	745.970.834
Cộng	<u>8.476.528.121</u>	<u>7.634.978.677</u>

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	5.575.795	-	47.090.580	-
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - Các khoản chi hệ điện bán Thành Thái	-	-	41.514.785	-
Thành viên HĐQT	5.575.795	-	5.575.795	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	38.179.606.135	-	55.818.850.177	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	5.767.534.500	-	5.767.534.500	-
Tạm ứng	29.574.764.257	-	48.660.142.760	-
Ký cược, ký quỹ	342.355.806	-	68.387.486	-
Thuế GTGT TSCĐ thuê tài chính	961.396.512	-	1.029.201.891	-
Tiền thuế đất dự án Vũ Trọng Phụng	1.100.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	433.555.060	-	293.583.540	-
Cộng	<u>38.185.181.930</u>	<u>-</u>	<u>55.865.940.757</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	2.700.617.731	(2.700.617.731)	Quá hạn trên 3 năm	2.700.617.731	(2.700.617.731)
Công ty Cổ phần Bất Động sản AZ	Quá hạn trên 3 năm	1.788.897.000	(1.788.897.000)	Quá hạn 2 - 3 năm	1.788.897.000	(1.252.227.900)
Công ty Xây dựng số 1	Quá hạn trên 3 năm	725.814.494	(725.814.494)	Quá hạn trên 3 năm	725.814.494	(725.814.494)
Công ty Cổ phần LILAMA Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	828.693.477	(828.693.477)	Quá hạn trên 3 năm	828.693.477	(828.693.477)
Công ty Delta	Quá hạn trên 3 năm	681.210.289	(681.210.289)	Quá hạn trên 3 năm	681.210.289	(681.210.289)
Công ty Cầu 12 Trung tâm đầu thầu và QLDA - Tháp BIDV	Quá hạn trên 3 năm	644.405.913	(644.405.913)	Quá hạn trên 3 năm	644.405.913	(451.084.139))
	Quá hạn 2 - 3 năm	168.386.000	(117.870.200)	-	-	-
Đối tượng khác	Quá hạn trên 3 năm	715.182.197	(715.182.197)	Quá hạn trên 3 năm	715.182.197	(715.182.197)
Cộng		8.253.207.101	(8.202.691.301)		8.084.821.101	(7.354.830.227))

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Dự phòng nợ phải thu, cho vay ngắn hạn
Số đầu năm	(7.354.830.227)
Trích lập dự phòng bổ sung	(847.861.074)
Hoàn nhập dự phòng	-
Cộng	(8.202.691.301)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	241.754.585.405	-	93.839.617.314	-
Hàng hóa	2.401.841.446	-	1.273.175.119	-
Cộng	244.156.426.851	-	95.112.792.433	-

9. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản may thêu Việt Hưng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	108.814.506	1.719.326.719	2.156.450.636	261.396.370	4.245.988.231
Mua trong kỳ	(108.814.506)	58.824.000		35.250.000	(14.740.506)
Số cuối kỳ	108.814.506	1.778.150.719	2.156.450.636	296.646.370	4.231.247.725
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		1.301.884.219	2.156.450.636	199.577.000	3.657.911.855
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	108.814.506	1.577.786.510	2.156.450.636	198.486.217	4.041.537.869
Khấu hao trong kỳ	-	21.225.728		39.003.912	60.229.640
Số cuối kỳ	108.814.506	1.599.012.238	2.156.450.636	237.490.129	4.101.767.509
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	141.540.209	-	62.910.153	204.450.362
Số cuối kỳ	(108.814.506)	179.138.481	-	59.156.241	129.480.225

Tài sản cố định là xe ô tô Fortunnner đã khấu hao hết có nguyên giá 1.118.995.636 được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

Nguyên giá	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận	Cộng
			tải	
Số đầu năm	17.822.727.273	6.896.297.141		24.719.024.414
Thuê tài chính trong kỳ	2.909.090.910-	-	4.798.080.000	7.707.170.910
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	20.731.818.183	6.896.297.141	4.798.080.000	32.426.195.324
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	8.650.876.892	2.462.465.072		11.113.341.964
Khấu hao trong kỳ	2.332.631.586	540.444.492	66.640.000	2.939.716.078
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	10.983.508.478	3.002.909.564	66.640.000	14.053.058.042
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.171.850.381	4.433.832.069		13.605.682.450
Số cuối kỳ	9.748.309.705	3.893.387.577	4.731.440.000	18.373.137.282

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn lô đất tại số nhà 35/11, đường Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

13. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí văn phòng Công ty - 173 Xuân Thủy	211.159.774	211.159.774	211.159.774	211.159.774
Công trình 87 Lĩnh Nam	2.022.927.461	2.022.927.461	2.022.927.461	2.022.927.461
Chi phí Công trình Xuân Thủy- chưa có HĐ	3.212.434.982	3.212.434.982	3.212.434.982	3.212.434.982
Cộng	5.446.522.217	5.446.522.217	5.446.522.217	5.446.522.217

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn là giá trị dở dang các công trình đã hoàn thành từ các năm trước nhưng chưa quyết toán được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	66.020.000.000	-	66.020.000.000	54.770.000.000	-	54.770.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy (i)	30.020.000.000	-	30.020.000.000	30.020.000.000	-	30.020.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội (ii)	13.500.000.000	-	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn (iii)	22.500.000.000	-	22.500.000.000	11.250.000.000	-	11.250.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	59.033.000.000	-	59.033.000.000	59.033.000.000	-	59.033.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	59.033.000.000	-	59.033.000.000	59.033.000.000	-	59.033.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	130.930.273.485	(30.759.991.617)	99.210.281.868	129.970.273.485 (25.584.669.617)		90.729.925.579
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Vạn Xuân	7.000.000.000	-	7.000.000.000	7.000.000.000	-	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (*)	39.794.647.906	(30.569.073.906)	9.225.574.000	39.794.647.906 (25.393.751.906)		14.400.896.000
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ thuật	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thăng Long GTC (iv)	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang (v)	51.019.212.000	-	51.019.212.000	51.019.212.000	-	51.019.212.000
Hợp tác kinh doanh dự án 69 Vũ Trọng Phụng (vi)	1.269.817.579	-	309.817.579	309.817.579	-	309.817.579
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon (vii)	13.846.596.000	(190.917.711)	13.655.678.289	13.846.596.000 (190.917.711)		13.655.678.289
Cộng đầu tư dài hạn	255.983.273.485	(30.759.991.617)	225.223.281.868	255.983.273.485 (25.584.669.617)		218.188.603.868

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101951918 thay đổi lần 05 ngày ngày 10 tháng 6 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy 2.560.000 cổ phần, tương đương 64% vốn điều lệ với giá trị khoản đầu tư là 30.020.000.000 VND. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký kinh doanh.

(ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101689202 thay đổi lần thứ 05 ngày 17 tháng 01 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội 13.500.000.000 VND, tương đương với 90% vốn điều lệ. Công ty đã góp vốn đủ vốn theo đăng ký kinh doanh.

(iii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0310683236 ngày 11 tháng 3 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn 22.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đã đầu tư được 11.250.000.000 VND.

(iv) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Nhà nước MTV Thăng Long GTC theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 166/2011/HĐ-HTKD ngày 16 tháng 6 năm 2011 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu chung cư cao cấp tại khu E (lô C) trên diện tích 4.003 m² thuộc dự án đầu tư quyền sử dụng đất tại xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tối thiểu là 40 tỷ đồng với điều kiện không thấp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

hơn số tiền sử dụng đất Dự án phải nộp cho Ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp số tiền sử dụng đất Dự án nộp lớn hơn thì phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang sẽ đúng bằng số tiền sử dụng đất phải nộp Ngân sách Nhà nước. Phần vốn góp này tương đương 49 % tổng số vốn góp của các bên.

(v) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang theo các hợp đồng:

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0406/2010/HĐ-HTKD/LGL-LGG ngày 04 tháng 06 năm 2010 để thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A- dự án khu đô thị mới Việt Hưng- Hà Nội với số vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 40.930.890.000 đồng tương ứng tỷ lệ 90%. Số vốn đã góp là 41.019.212.000 đồng.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2512/2009/HĐ- KH ngày 25 tháng 12 năm 2009 thực hiện đầu tư xây dựng một phần tháp B của dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Nhà ở tại 173 Xuân Thủy. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 45.442.122.000 đồng. Số vốn đã góp là 10.000.000.000 đồng.

(vi) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa trung ương theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 396A/HTKD ngày 15 tháng 10 năm 2009 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại Khu đất số 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội với tổng diện tích 11.234,5 m².

(vii) Khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon với số lượng cổ phiếu là 525.060, giá trị mua 13.846.596.000 VND. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon đã bị hủy niêm yết từ năm 2011, cổ phiếu của công ty này không còn giao dịch trên thị trường.

(*) Số chứng khoán MCG đơn vị đang nắm giữ dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1.

Các công ty con, liên kết đang hoạt động bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	7.386.374.404	722.554.588
Số phát sinh trong năm	13.789.707.784	13.417.641.733
Số phân bổ chi phí	(3.970.997.375)	(6.753.821.917)
Cộng	<u>17.205.084.813</u>	<u>7.386.374.404</u>

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>87.855.194.031</i>	<i>24.106.772.823</i>
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	13.099.597.518	14.429.213.523
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	74.458.285.997	9.193.197.997
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân thủy	297.310.516	484.361.303
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>51.954.927.435</i>	<i>210.411.597</i>
Công ty Cổ phần Sản Xuất - Thương Mại Sài Gòn	6.913.184.546	-
Công ty TNHH Kinh Doanh chế biến nông lâm sản xuất khẩu Chiến Thắng	4.667.098.116	3.022.745.145
Công ty TNHH Phát triển Thương Mại Lâm Anh	6.238.936.195	-
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng Trường Thi	556.777.220	1.307.855.000
Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Nam Tiến	448.995.359	98.766.309

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nhà cung cấp khác	33.129.935.999	32.036.911.176
Cộng	139.810.121.466	60.573.050.453
17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước bên liên quan</i>	-	600.009.998
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	-	600.009.998
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	309.156.975	159.146.977
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại 901	150.000.000	-
Công ty Xây dựng số 1	54.840.830	54.840.830
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	40.236.053	40.236.053
Công ty Cổ phần BMC Việt Nam	59.494.760	59.494.760
Các khách hàng khác	4.585.332	4.575.268
Cộng	309.156.975	759.156.975
18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.144.864.928
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.268.421	431.750.571
Thuế thu nhập cá nhân	963.586.922	661.978.578
Các loại thuế khác	45.339.657	45.339.657
Cộng	1.038.195.000	5.283.933.734
<i>Thuế giá trị gia tăng</i>		
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>		
Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.		
Trong kỳ (Quý IV/2015) lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN của Công ty đạt: 2.184.774.146 đồng. Theo quy định Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 22%. Tuy nhiên, đến cuối Quý II/2015 doanh nghiệp có khoản lỗ lũy kế là: 32.763.944.509 đồng, khoản lỗ này Công ty có kế hoạch giảm lỗ vào các kỳ tiếp theo cho đến khi giảm trừ hết số lỗ lũy kế trên theo quy định của cơ quan thuế. Vì vậy, sau khi giảm trừ dẫn khoản lỗ trên, doanh nghiệp chưa phát sinh thuế TNDN phải nộp.		
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
19. Chi phí phải trả ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trích trước phải bên liên quan</i>	70.036.770.924	46.235.785.488
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội - trích trước chi phí công trình xây lắp	62.923.224.393	27.962.856.625
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - trích trước chi phí công trình xây lắp	121.178.183	14.645.196.364
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân thủy – lãi vay phải trả	6.992.368.348	3.627.732.499



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Trích trước của các khách hàng khác</i>	16.970.209.043	29.248.728.515
Chi phí công trình xây dựng	5.201.262.489	1.610.509.211
Chi phí lãi vay phải trả	11.705.266.224	27.277.958.974
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	63.860.330	360.260.330
Cộng	87.006.979.967	71.856.781.504

20. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	20.903.486	5.629.286
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - phải trả tiền điện ban quản lý dự án Thành Thái	20.903.486	5.629.286
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.915.812.761	1.041.772.278
Kinh phí công đoàn	397.251.468	358.623.468
BHXH, BHYT, BHTN	253.747.363	310.635.680
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	60.000.000	60.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	244.882.600	244.882.600
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	959.931.330	67.630.530
Cộng	1.936.716.247	1.047.401.564

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	35.336.461.558	35.336.395.008	27.500.361.558	27.500.361.558
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	30.917.361.558	30.917.361.558	22.600.361.558	22.600.361.558
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Nghĩa Đô	4.419.100.000	4.419.100.000	4.900.000.000	4.900.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	68.241.213.418	68.241.213.418	43.015.862.961	43.015.862.961
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam- Chi nhánh Đông Hà Nội (i)	9.919.907.402	9.919.907.402	9.920.323.902	9.920.323.902
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Anh	-	-	8.623.921.445	8.623.921.445
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	7.619.057.516	1.685.020.882	3.227.627.614	3.227.627.614
Vay cá nhân	46.058.258.500	46.058.258.500	16.600.000.000	16.600.000.000
Cộng	103.577.674.977	103.577.674.977	70.516.224.519	70.516.224.519

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1420-LAV-200700104/HĐHMTD ngày 23 tháng 8 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động cho các nhu cầu thanh toán vật tư, hàng hóa, nhân công, thuê máy phục vụ thi công công trình và phát hành bảo lãnh trong nước các loại khi có nhu cầu phát sinh, hạn mức cho vay là 56.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo khung lãi suất do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Một phần nợ vay được chuyển sang nợ dài hạn theo phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 28 tháng 5 năm 2014.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.544.245.347	9.920.323.902	-	(18.544.661.847)	9.919.907.402
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	32.144.351.558	14.000.066.550	-	(6.613.966.550)	39.980.451.558
Vay ngắn hạn các cá nhân	16.600.000.000	47.151.000.000	-	(17.692.741.500)	46.058.258.500
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	3.227.627.614	7.667.753.177-	-	(3.276.323.275)	7.619.057.516
Cộng	70.516.224.519	78.739.143.629	3.282.920.070	(46.127.693.172)	103.577.674.976

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	3.242.608.726	-	(41.000.000)	3.201.608.726
Quỹ phúc lợi	118.941.355	-	(420.992.100)	(302.050.745)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	593.389.094	-	-	593.389.094
Cộng	3.954.939.175	-	(462.492.100)	3.492.947.075

23. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Thanh Phương góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Việt Hưng	10.232.722.500	10.232.722.500
Công ty Cổ phần Địa ốc Bách Việt góp vốn dự án 69 Vũ Trọng Phụng	11.867.086.426	7.298.353.749
Bà Nguyễn Thị Thu Hương góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Sài Đồng- Long Biên	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty TNHH Long Thịnh góp vốn dự án Cần Thơ	458.599.632	458.599.632
Công ty Vietradico góp vốn dự án Thành Thái	69.500.000.000	13.500.000.000
Long Giang góp vốn dự án 69 Vũ Trọng Phụng	1.269.811.000	309.811.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Thành Thái	42.600.000.000	-
Trần Hữu Thắng góp tiền mua cổ phiếu Boot của dự án Phú Mỹ	1.300.000.000	1.300.000.000
Cộng	139.728.219.558	35.599.486.881

24. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Đông Hà Nội (i)	23.513.800.045	23.513.800.045	23.513.800.045	23.513.800.045
Công ty TNHH MTV cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (ii)	6.993.229.462	6.993.229.462	8.134.518.630	8.134.518.630
Cộng	30.507.029.507	30.507.029.507	31.648.318.675	31.648.318.675

- (i) Là khoản vay ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 1420-LAV-200700104 ngày 23 tháng 8 năm 2011 và phụ lục hợp đồng về điều chỉnh phân kỳ trả nợ gốc, lãi.
- (ii) Công ty vay dài hạn của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo hai hợp đồng cho thuê tài chính:

Hợp đồng cho thuê tài chính số 20.11.05/CTTC ngày 28/01/2011, tài sản cho thuê tài chính là 2 máy khoan cọc nhồi có tổng giá trị là 19.500.000.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 13.000.000.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,7%/năm và điều chỉnh 6 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 20.11.06/CTTC ngày 08/4/2011, tài sản cho thuê tài chính là thiết bị điều hòa không khí và thông gió tầng 24 và tầng kỹ thuật mái có giá trị là 285.749,2 USD, trị giá gốc tính cho thuê là 257.174 USD, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 4 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,7%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê. Phụ lục hợp đồng số 02 của hợp đồng trên điều chỉnh thời hạn cho vay là 06 năm tính từ ngày nhận nợ đầu tiên.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số cuối kỳ	Tổng nợ	Kỳ hạn thanh toán		
		Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	21.382.557.541	-	21.382.557.541	-
Nợ thuê tài chính	6.993.229.462	-	6.993.229.462	-
Cộng	30.507.029.507	-	30.507.029.507	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	Số tiền vay		Số cuối kỳ
	phát sinh trong	Kết chuyển sang vay và nợ	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

		kỳ		ngắn hạn	
Vay dài hạn ngân hàng	23.513.800.045	-	-	-	23.513.800.045
Nợ thuê tài chính	8.134.518.630	6.601.464.000	(7.742.753.168)		6.693.229.462
Cộng	31.648.318.675	-	(3.282.920.070)		30.507.029.507

01010118
CÔNG
CỔ PH
ĐẦU TƯ
P TRIỂN
ÔNG GIA
VAY - T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

25. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	(22.598.094.623)	287.449.205.164
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	37.578.011.860	37.578.011.860
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	14.979.917.237	325.027.217.024
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	14.979.917.237	325.027.217.024
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	20.990.632.664	20.990.632.664
Chi Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát từ lợi nhuận sau thuế 2014, 2015 (*)	-	-	-	-	-	(230.000.000)	(230.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	35.740.549.901	345.787.849.688

(*) Trong kỳ Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 000.01.2015.04 ngày 24 tháng 04 năm 2015 như sau:

- Chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014: 180.500.000 VND.

- Kế hoạch chi thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015: 288.000.000 VND, số đã chi trong kỳ là 49.500.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)



Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.275	19.999.275
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.999.275	19.999.275
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.999.275	19.999.275
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.900)	(2.900)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(2.900)	(2.900)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.996.375	19.996.375
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.996.375	19.996.375
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)



VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	83.860.639.663	12.483.298.132
Doanh thu hợp đồng xây dựng	60.684.874.703	63.379.121.047
Doanh thu cung cấp dịch vụ	31.207.412.749	16.967.322.309
Cộng	175.752.927.115	92.829.741.488

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	81.806.201.088	8.720.039.921
Giá vốn hợp đồng xây dựng	51.503.411.546	59.688.948.220
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.134.854.963	11.216.784.077
Cộng	143.444.467.597	79.625.772.218

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	358.719.134	188.974.463
Cổ tức, lợi nhuận được chia	895.478.152	34.188.559.190
Cộng	1.254.197.286	34.377.533.653

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.196.917.639	11.783.720.375
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.852.358.700	(10.745.351.774)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác	-	-
Cộng	8.049.276.339	1.038.368.601

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.512.849.968	2.543.977.391
Chi phí vật liệu quản lý	6.664.000	238.321.412

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí đồ dùng văn phòng	5.434.555	19.825.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	201.508.399	283.696.549
Thuế, phí và lệ phí	826.008.229	130.042.145
Dự phòng phải thu khó đòi	863.332.228	4.947.278.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.119.252.841	802.231.373
Cộng	6.535.050.220	8.965.3733.092

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại thông tư 200/2014/TT – BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ tiêu này chỉ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Giải trình kết quả kinh doanh Quý IV/2015

Theo Báo cáo tài chính Quý IV/2015, lợi nhuận sau thuế Quý IV/2015 của Công ty là: **2.184.774.146 đồng**, giảm 27.547.936.012 đồng so với cùng kỳ năm trước (Quý IV/2014, lợi nhuận sau thuế là: 29.732.710.158 đồng). Nguyên nhân do lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ Quý IV/2015 đạt: 3.808.685.421 đồng giảm 4.587.175.083 đồng so với Quý IV/2014. Quý IV/2015, doanh thu hoạt động tài chính đạt: 3.843.829 đồng giảm 21.909.647.091 đồng so với Quý IV/2014 nên đã dẫn tới kết quả như trên.

Lập, ngày 13 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh

Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang